

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP HOÀNG GIA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP HOÀNG GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ROYAL GENERAL SERVICES AND TRADING INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109208912

3. Ngày thành lập: 05/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: Sản xuất đá quý và đá bán quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi hoặc nhân tạo;	3211
2.	Cho thuê xe có động cơ	7710
3.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;	4659
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; (Chỉ hoạt động khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7110
12.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
15.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
16.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
20.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
21.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh (thiết bị khoá, kết sắt...) không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng	4759
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm bán buôn vàng miếng và loại Nhà nước cấm)	4662
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện)	4652
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi thăm quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Chăn nuôi khác	0149
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
35.	Phá dỡ	4311
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản;	6820
45.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4530
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4299
50.	Quảng cáo (Trừ những sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ Nhà nước cấm quảng cáo)	7310

51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su, keo dán làm từ cao su; bán buôn hoá chất khác (Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và loại hoá chất Nhà nước cấm); bán buôn đá quý	4669
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
55.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng Chi tiết: Hoạt động bảo tồn các ngôi nhà, các di tích và các công trình lịch sử (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	9102
56.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm sản xuất vàng miếng và loại Nhà nước cấm)	2420
57.	Hoạt động tư vấn quản lý (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	7020
58.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
59.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
61.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
65.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
66.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
67.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
68.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
69.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
70.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
71.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo	1709
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210

73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm cung cấp suất ăn hàng không)	5629
75.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810

6. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN CÔNG MINH Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 06/12/1996 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 001096008071
 Ngày cấp: 27/01/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 87C ngõ 2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: 87C ngõ 2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội